

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Y tế, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và Cơ quan khác, tỉnh Thanh Hóa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/2/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-BYT ngày 04/4/2025 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa tại Tờ trình số 1548/TTr-SYT ngày 31/3/2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 35 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Y tế, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan khác, tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Tra cứu toàn bộ nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

**Điều 2.** Giao Sở Y tế, Sở Nội vụ xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử, trước ngày 21/4/2025.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh gồm: số 3583/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; số 769/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; số 3735/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa; số 985/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; số 2253/QĐ-UBND ngày 30/6/2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã và Cơ quan khác tỉnh Thanh Hóa; số 959/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; số 4601/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa; số 212/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ,  
SỞ NỘI VỤ, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ VÀ CƠ QUAN KHÁC TỈNH THANH HÓA**  
(kèm theo Quyết định số: \_\_\_\_\_/QĐ-UBND ngày \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

ST T	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
<b>A</b>	<b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Sở Nội vụ)</b>					
<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>						
(- Sửa đổi, bổ sung 04 thủ tục hành chính tại Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.						
- Sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính tại Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.						
- Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.						
- Sửa đổi, bổ sung 03 thủ tục hành chính tại Quyết định số 4601/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa)						
1	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là	10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi,	Không	- Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết	Cơ quan thực hiện TTHC; Địa điểm thực hiện TTHC

	người khuyết tật (1.001806.000.00.00.H56)		<p><i>phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</i></p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>		<p>và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.</p> <p>- Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Y tế; Căn cứ pháp lý</p>
2	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên	35 ngày	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện	Không	<p>- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.</p> <p>- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành</p>	<p>Lĩnh vực; trình tự thực hiện; thời hạn giải quyết;</p>

	môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.000216.000.00.0 0.H56)		Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (một phần)		<i>lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.</i> - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.	Căn cứ pháp lý
3	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.000144.000.00.0 0.H56)	35 ngày	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định	Lĩnh vực; trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết; Căn cứ pháp lý

					<i>chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.</i>	
4	<i>Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Y tế (2.000062.000.00.00.H56)</i>	15 ngày làm việc	- <i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</i> - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.	Tên TTHC, Trình tự thực hiện, Cơ quan thực hiện TTHC; Địa điểm thực hiện TTHC từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Y tế; Căn cứ pháp lý
5	<i>Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</i> - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a>	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	Tên TTHC, Trình tự thực hiện, hồ sơ, yêu cầu điều kiện; Cơ quan thực hiện TTHC; Địa điểm thực

	(2.000135.000.00.00.H56)		nhhoa.gov.vn (toàn trình)		<p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.</p>	hiện TTHC từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Y tế; Căn cứ pháp lý
6	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (2.000056.000.00.00.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>	Không	<p>- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.</p> <p>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức</p>	Tên TTHC, Trình tự thực hiện, Cơ quan thực hiện TTHC; Địa điểm thực hiện TTHC từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Y tế; Căn cứ pháp lý

					<p><i>các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i></p> <p><i>- Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.</i></p>	
7	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Y tế cấp (2.000051.000.00.00.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p><i>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</i></p> <p><i>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</i></p>	Không	<p><i>- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.</i></p> <p><i>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i></p> <p><i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i></p> <p><i>- Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.</i></p>	Tên TTHC, Trình tự thực hiện, Cơ quan thực hiện TTHC; Địa điểm thực hiện TTHC từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Y tế; Căn cứ pháp lý
8	Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận	<p><i>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ</i></p>	Không	<p><i>- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về công tác xã hội.</i></p>	Trình tự thực hiện, Cơ quan



	ký hành nghề công tác xã hội (1.012991.H56)	đủ hồ sơ theo quy định	<i>hành chính công tình, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</i>		- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.	thực hiện TTHC; Địa điểm thực hiện TTHC
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội (1.012992.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Không	- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Y tế; Căn cứ pháp lý.
10	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (1.012993.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	- Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.	
<p><b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội</b>  (- Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.  - Sửa đổi, bổ sung 04 thủ tục hành chính tại Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực Việc làm; Lao động – Tiền lương; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa)</p>						
11	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (2.000025.000.00.00.H56)	15 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.	Trình tự thực hiện, Cơ quan thực hiện TTHC; Địa

12	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (2.000027.000.00.00.H56)	10 ngày làm việc	<i>hành chính công tỉnh Thanh Hoá (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Diên Biên, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).</i>	Không	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	điểm thực hiện TTHC từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Y tế; Căn cứ pháp lý
13	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (2.000032.000.00.00.H56)	10 ngày làm việc	- Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: <a href="http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> . (toàn trình)	Không	- Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.	
14	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (2.000036.000.00.00.H56)	10 ngày làm việc	- Đối với thủ tục Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân: Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: <a href="http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> . (Một phần)	Không	- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 01/2020 ngày 02/01/2020 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền phê	
15	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân (1.000091.000.00.00.H56)	07 ngày làm việc		Không		

					duyet kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.	
<b>B</b>	<b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện</b>					
	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b> (- Sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính tại Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa. - Sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính tại Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa. - Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã và Cơ quan khác tỉnh Thanh Hóa.)					
16	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc (2.000777.000.00.0 0.H56)	02 ngày	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành	Cơ quan thực hiện giải quyết TTHC; Căn cứ pháp lý

					<i>phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i>	
17	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Y tế cấp (1.000684.000.00.00.H56)	15 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i>	Tên TTHC, trình tự, hồ sơ, yêu cầu điều kiện, Cơ quan thực hiện và giải quyết TTHC; Căn cứ pháp lý
18	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Y tế (2.000298.000.00.00.H56)	15 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Không	- <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i>	Tên TTHC, trình tự, Cơ quan thực hiện và giải quyết TTHC; Căn cứ pháp lý
19	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế (2.000294.000.00.00.H56)	15 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://">https://</a>	Không		

20	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế (1.000669.000.00.0 0.H56)	05 ngày làm việc	dichvucong.thanhhoa.gov.vn (toàn trình)	Không		
<b>C</b>	<p><b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung 07 thủ tục hành chính tại Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã và Cơ quan khác tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính tại Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.</li> </ul>					
21	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	34 ngày làm việc đối với tiếp nhận đối tượng vào cơ sở cấp tỉnh; 27 ngày làm việc đối với	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã; - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình).	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức	Trình tự thực hiện, Cơ quan thực hiện TTHC;

	(2.000286.000.00.00.H56)	tiếp nhận đối tượng vào cơ sở cấp huyện			<p><i>năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i></p> <p>- <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i></p> <p>- <i>Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.</i></p>	Căn cứ pháp lý
22	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng (1.001776.000.00.00.H56)	<p>- 22 ngày làm việc trong trường hợp không có khiếu nại.</p> <p>- 32 ngày làm việc trong trường hợp có khiếu nại.</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã;</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình).</p>	Không	<p>- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i></p> <p>- <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và</i></p>	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện và giải quyết TTHC; Căn cứ pháp lý

					<i>Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i>	
23	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (1.001758.000.00.00.H56)	06 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã; - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình).	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i>	Trình tự thực hiện; Cơ quan có thẩm quyền quyết định TTHC; Căn cứ pháp lý
24	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Thời hạn giải quyết tại nơi cư trú cũ: Không quy định tuy nhiên thời hạn giải quyết trên thực tế là 05 ngày làm việc. - Thời hạn giải quyết tại	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi đang hưởng trợ cấp (tức nơi cư trú cũ).; - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình).	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành</i>	Trình tự thực hiện, Cơ quan thực hiện và giải quyết TTHC; Căn cứ pháp lý

	(1.001753.000.00.0 0.H56)	nơi cư trú mới: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của đối tượng do nơi cư trú cũ gửi đến.			<i>phó thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i>	
25	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (1.001731.000.00.0 0.H56)	05 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https:// dichvucong.thanhhoa. gov.vn</a> (toàn trình)	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i>	Trình tự thực hiện, Cơ quan thực hiện và giải quyết TTHC; Căn cứ pháp lý
26	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng (2.000744.000.00.0 0.H56)	- Thời hạn giải quyết tại UBND cấp xã: Không quy định tuy nhiên thời	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã. - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://">https://</a>	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức</i>	Cơ quan thực hiện , giải quyết TTHC; Căn cứ pháp lý



		<p>hạn giải quyết trên thực tế là 05 ngày làm việc.</p> <p>- 03 ngày làm việc kể từ khi Chủ tịch UBND cấp huyện nhận được đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã.</p> <p>- Trong trường hợp thiếu kinh phí, thì thời gian giải quyết tại cấp tỉnh và trung ương là không quy định.</p>	<p>dichvucong.thanhhoa.gov.vn (toàn trình)</p>		<p><i>năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i></p> <p><i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i></p>	
27	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp (1.001739.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://">https://</a></p>	Không	<p>- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.</p> <p>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức</p>	Trình tự thực hiện, Cơ quan thực hiện và giải quyết

			dichvucong.thanhhoa.gov.vn (toàn trình)		<p><i>năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i></p> <p><i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i></p>	TTHC; Căn cứ pháp lý
28	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật (1.001699.000.00.00.H56)	25 ngày làm việc	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (một phần)</p>	Không	<p>- Luật người khuyết tật năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.</p> <p><i>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i></p> <p><i>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i></p> <p>- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.</p>	Cơ quan quản lý TTHC; Căn cứ pháp lý

					- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư Liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.	
29	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (1.001653.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã</li> <li>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (một phần)</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật người khuyết tật năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.</li> <li>- <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i></li> <li>- <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i></li> <li>- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.</li> </ul>	Cơ quan quản lý TTHC; Căn cứ pháp lý

					- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư Liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.	
30	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (2.000355.000.00.00.H56)	10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i>	Cơ quan quản lý TTHC; Căn cứ pháp lý
31	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở (2.000751.000.00.00.H56)	- Thời hạn Chủ tịch UBND cấp xã là 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã. - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://">https://</a>	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức</i>	Cơ quan quản lý TTHC; cơ quan giải quyết TTHC;

		đầy đủ, hợp lệ. - Trong trường hợp thiếu kinh phí, thì thời gian giải quyết tại UBND cấp huyện, tỉnh và trung ương là không quy định	dichvucong.thanhhoa.gov.vn (Toàn trình)		<i>năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i>	Căn cứ pháp lý
<p><b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội</b>  <i>(Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa)</i></p>						
32	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân (2.001661.000.00.00.H56)	11 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi cư trú. - Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Không	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người. - <i>Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</i> - <i>Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và</i>	<i>Trình tự thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính</i>

				<p><i>Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i></p> <p>- Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>	
<b>D</b>	<b><i>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác</i></b>				
	<p><b><i>Lĩnh vực bảo trợ xã hội</i></b></p> <p><i>(- Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 4601/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa;</i></p> <p><i>- Sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính tại Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã và Cơ quan khác tỉnh Thanh Hóa)</i></p>				

33	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội (1.012990.H56)	10 ngày làm việc (không bao gồm thời gian thực hành tại cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội)	Các đơn vị, cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội (cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở khác theo quy định của pháp luật) có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung thực hành	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</li> <li>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</li> <li>- Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.</li> </ul>	Cơ quan quản lý TTHC; Căn cứ pháp lý
34	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (2.000282.H56)	- Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.</li> <li>- Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</li> <li>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành</li> </ul>	Cơ quan quản lý TTHC; Căn cứ pháp lý

		theo quy định. - Hồ sơ thủ tục hoàn thiện trong 10 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đối tượng, trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định.			<i>phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i> - <i>Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.</i>	
35	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (2.000477.000.00.0 0.H56)	07 ngày làm việc	- Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện. - Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.	Không		Cơ quan quản lý TTHC; Căn cứ pháp lý



## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Bãi bỏ 04 TTHC tại Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ, thay thế TTHC
<b><i>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</i></b>			
<b><i>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</i></b>			
1	2.000141.000.00.00.H56	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Lý do: 04 TTHC này bị bãi bỏ để gộp lại thành 02 TTHC.
2		Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
<b><i>Thủ tục hành chính cấp huyện</i></b>			
3	2.000291.000.00.00.H56	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Lý do: 04 TTHC này bị bãi bỏ để gộp lại thành 02 TTHC.
4		Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	